TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NHÀ BÈ** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **256**/2024/QĐST-HNGĐ	*Nhà Bè, ngày 29 tháng 5 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 361 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và 57 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 166/2024/TLST-HNGĐ ngày 05/4/2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:
Bà Lê Như M, sinh năm 1987.
Địa chỉ: Số xx đường L, Tổ 5, Ấp 3, xã N, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Và ông Bùi Trần Anh K, sinh năm 1979.
Địa chỉ: Số xx đường L, Tổ 5, Ấp 3, xã N, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 21/5/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm pháp luật, không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Bùi Trần Anh K và bà Lê Như M nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên thuận tình ly hôn.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 30/2019 do Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện P, tỉnh Cà Mau cấp ngày 19/02/2019).

1.2. Về con chung: Ông Bùi Trần Anh K và bà Lê Như M có 02 con chung là Bùi Mỹ K, sinh ngày 04/11/2015 và Bùi Đức P, sinh ngày 18/7/2021. Hai bên

thỏa thuận giao cả 02 con chung cho bà M trực tiếp nuôi dưỡng, ông K có trách nhiệm cấp dưỡng cho con mỗi tháng tổng cộng 5.000.000 đồng (năm triệu đồng), mỗi con 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng) cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

1.3. Về tài sản chung và nợ chung: Ông Bùi Trần Anh K và bà Lê Như M thống nhất không có.

2. Về án lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Bùi Trần Anh K và bà Lê Như M phải chịu tiền lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (mỗi người 150.000 đồng) nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh theo Biên lai thu số AA/2023/0017644 ngày 05/4/2024. Ông Bùi Trần Anh K còn phải chịu án phí cấp dưỡng là 300.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Nhà Bè;
- Chi cục THA DS huyện Nhà Bè;
- UBND thị trấn C, huyện P, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Thúy